| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ BẾN CÁT**<br>**TỈNH BÌNH DƯƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 238/2023/HS-ST
Ngày 30-11-2023

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Văn Huỳnh.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Bà Nguyễn Thị Thắm;

Ông Lương Thanh Nhàn.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Ông Đỗ Minh Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 229/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 211/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

**Trần Hoàng T** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1997 tại tỉnh Sóc Trăng; địa chỉ thường trú: Ấp A, xã T, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng; chỗ ở trước khi bị bắt: Nhà trọ K, đường D10, khu phố 6, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 06/12; con ông Trần Văn P, sinh năm 1979 và bà Huỳnh Thị D, sinh năm 1977; có 02 anh em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Ngày 09/3/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 57/QĐ-TA, thời hạn chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 12 tháng đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 20/01/2018, đã chấp hành xong ngày 06/11/2018; bị cáo bị bắt phạm tội quả tang, bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát từ ngày 15/5/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Hoàng T là đối tượng nghiện ma túy đá (ma túy loại Methamphetamine). T ở trọ tại nhà trọ K, đường D10, thuộc khu phố 6, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Chiều tối ngày 15/5/2023, T đang ngồi ghế đá ở dãy hành lang nhà trọ K thì thấy 01 người thanh niên không rõ lai lịch đứng gần đó, T hỏi mượn điện thoại di động của người này rồi gọi điện thoại cho đối tượng tên P1 (không rõ lai lịch) hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá để sử dụng. P1 đồng ý và hẹn T đến khu vực cuối đoạn đường NA6, thuộc phường Chánh Phú Hòa, thị xã Bến Cát để lấy ma túy. Sau đó, T đi xe ôm Grab đến điểm hẹn gặp P1 mua được 01 gói nylon hàn kín và 01 túi nylon miệng kéo dính chứa ma túy đá, cất vào trong ngăn chứa pin của chiếc điện thoại Nokia 105 của T rồi bỏ vào trong túi quần bên phải. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, khi T vừa về đến trước nhà trọ K thì bị lực lượng Công an phường Thới Hòa kiểm tra hành chính, phát hiện thu giữ được 01 túi nylon hàn kín và 01 túi nylon miệng kéo dính chứa ma túy đá trong chiếc điện thoại của T. Sau đó, vụ việc được chuyển giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ: 01 túi nylon miệng kéo dính và 01 túi nylon hàn kín đều chứa chất tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh.

Theo Kết luận giám định số 268/KL-KTHS(MT) ngày 23/5/2023 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Các mẫu tinh thể màu trắng (bị thu giữ trong điện thoại của Trần Hoàng T) gửi giám định đều là ma tuý, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là 0,1688 gam (M1=0,0749 gam; M2 =0,0939 gam). Khối lượng mẫu vật sau giám định là 0,1049 gam (M1=0,0441 gam; M2 = 0,0608 gam), loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Trần Hoàng T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Đối với người đàn ông tên P1 (không rõ lai lịch) bán ma túy cho Trần Hoàng T, hiện Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra làm rõ, khi xác định được sẽ xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số 245/CT-VKSBC ngày 02/11/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Hoàng T về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng như nội dung Cáo trạng nêu trên và không có ý kiến gì khác.

Tại phần tranh luận:

- Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trình bày luận tội:

+ Giữ nguyên quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát theo Cáo trạng số 245/CT-VKSBC ngày 02/11/2023 đối với bị cáo Trần Hoàng T về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; đồng thời, đề nghị Hội đồng

xét xử áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo T từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) 06 (sáu) tháng tù.

+ Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với mẫu vật còn lại sau giám định; tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu xanh.

- Bị cáo không bào chữa, không phát biểu ý kiến tranh luận, đối đáp với Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Hoàng T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, do đó có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21giờ ngày 15/5/2023, tại khu vực trước nhà trọ K, đường D10, khu phố 6, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Trần Hoàng T có hành vi cất giấu trái phép 0,1688 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng thì bị kiểm tra, bắt giữ.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục các chất ma túy bị cấm sản xuất, sử dụng, tàng trữ, vận chuyển và mua bán ban hành kèm theo Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/20122 của Chính phủ.

Hành vi cất giấu 0,1688 gam ma túy, loại Methamphetamine của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số 245/CT-VKSBC ngày 02/11/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo T với tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, phù hợp hoàn toàn với hành vi thực tế mà bị cáo đã gây ra.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Ma túy là hiểm họa của toàn xã hội, không những gây tác hại cho sức khoẻ con người mà còn là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm, tệ nạn xã hội khác. Do đó, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (Methamphetamine) của bị cáo là hết sức nguy hiểm, không những xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma tuý mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự công cộng tại địa phương.

Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có sức khỏe nhưng không chí thú làm ăn. Bị cáo biết rõ tác hại của ma túy đối với con người và xã hội, biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo thể hiện thái độ thiếu ý thức, liều lĩnh, xem thường pháp luật. Do đó, đối với bị cáo cần phải có mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về nhân thân: Vào năm 2018, bị cáo bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Sau khi chấp hành xong quyết định, bị cáo không cố gắng tu dưỡng đạo đức bản thân mà lại thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc đối với nhân thân của bị cáo.

[4] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã gây ra cũng như nhân thân; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được áp dụng nên có cơ sở chấp nhận.

[5] Về vật chứng: Kết quả điều tra xác định khối lượng ma túy (Methamphetamine) thu được là 0,1688 gam, sau giám định còn lại 0,1049 gam. Cơ quan giám định niêm phong, hoàn trả Cơ quan điều tra. Do đó cần tịch thu tiêu hủy khối lượng ma túy còn lại.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu xanh: Đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần phải tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[6] Đối với đối tượng tên P1 không rõ nhân thân, lai lịch có hành vi bán ma túy cho T: Hiện Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra làm rõ, khi xác định được sẽ xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 106, Điều 136, Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 6, Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trần Hoàng T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Trần Hoàng T 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/5/2023.

2. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư niêm phong bên ngoài ghi vụ số 268/PC09 có chữ ký của người bị bắt Trần Hoàng T, chữ ký người chứng kiến Quách Minh Thường, cán bộ niêm phong Nguyễn Thành Phúc, hình dấu đỏ của Công an phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương và hình dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, bên trong chứa 0,1049 gam ma túy, loại Methamphetamine (theo Kết luận giám định số 268/KL-KTHS (MT) ngày 23/5/2023 và Biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại mẫu đối tượng giám định ngày 16/5/2023).

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu xanh (không có Pin, không kiểm tra được số IMEI).

(Vật chứng đã được giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20/11/2023).

3. Về án phí: Bị cáo Trần Hoàng T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

***Nơi nhận***:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Nguyễn Văn Huỳnh**